




**ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC QUẬN ĐỢT 2 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh)

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số học danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn dự tuyển			Ghi chú
				Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	
1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non hạng III	Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Giáo viên tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng III	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Giáo viên trung học cơ sở	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao.	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở hạng III	Theo quy định tại Thông tư số 03/2021/BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn dự tuyển			Tiêu chuẩn khác	Chú thích
				Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
4	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính; Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngành chuyên viên và tương đương.			 Theo quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài Chính	
		Kế toán viên trung cấp	06.032	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính				
6	Văn thư	Văn thư trung cấp	02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.		Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	
		Văn thư viên	02.007	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.		Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ	Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	
7	Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên	Có trình độ ngoại ngữ bậc I (A1) hoặc tương đương trở lên	Tin học cơ bản (hoặc tương đương) trở lên	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TT-LT-BYT-BCDDT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số lực danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn dự tuyển			Ghi chú
					Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	
8	Thư viện, thiết bị	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan trở lên. Nếu (tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Có trình độ ngoại ngữ bậc I (A1) hoặc tương đương trở lên	Tin học cơ bản (hoặc tương đương) trở lên	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2015/TT-LT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ	
9	Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15	Tốt nghiệp trung cấp các ngành: dùng hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin trở lên.	Có trình độ ngoại ngữ bậc I (A1) hoặc tương đương trở lên		Theo quy định tại Thông tư số 45/2017/BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông	
10	Thiết bị, thí nghiệm	Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.	Có trình độ ngoại ngữ bậc I (A1) hoặc tương đương trở lên	Tin học cơ bản (hoặc tương đương) trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
11	Thiết bị, thí nghiệm	Hạng IV	V.07.07.20	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên.	Có trình độ ngoại ngữ bậc I (A1) hoặc tương đương trở lên	Tin học cơ bản (hoặc tương đương) trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
12	Tuyển tuyển lưu động	Hạng III	01.003	Tốt nghiệp Đại học văn hoá và các ngành có liên quan.			Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	
13	Kế hoạch - Tổng hợp	Hạng III	01.003	Tốt nghiệp Đại học Luật			Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	

Tiêu chuẩn dự tuyển

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số học danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn dự tuyển				Chi chú
				Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	
14	Bác sĩ	Hạng III	V.08.01.03	Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học: Bác sĩ đa khoa, bác sĩ Y học cổ truyền Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	
15	Bác sĩ y học Dự phòng	Hạng III	V.08.02.06	Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền). Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ y học dự phòng).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	
16	Dược sĩ	Hạng III	V.08.08.22	Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dược học. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được hoặc có chứng chỉ hành nghề được (dùng cho các hạng chức danh dược).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	
17	Điều dưỡng	Hạng III	V.08.09.25	Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng)."	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	
18	Điều dưỡng	Hạng IV	V.08.09.26	Tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số học danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn dự tuyển				Ghi chú
				Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	
19	Nữ bộ sinh	Hạng IV	V.08.06.16	Tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đúng cho các hạng chức danh hộ sinh).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	
20	Kỹ thuật y	Hạng III	V.08.07.18	Tốt nghiệp đại học ngành Kỹ thuật Y xét nghiệm. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đúng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).	Sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế	